

## 2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:

**Bảng số 03: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt <sup>(1)</sup>**

| STT | Vị trí công việc | Số lượng | Kinh nghiệm trong các công việc tương tự       | Chứng chỉ/Trình độ chuyên môn <sup>(2)</sup> |
|-----|------------------|----------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1   |                  |          | tối thiểu __ năm hoặc<br>tối thiểu __ hợp đồng |                                              |
| 2   |                  |          | tối thiểu __ năm hoặc<br>tối thiểu __ hợp đồng |                                              |
| 3   |                  |          |                                                |                                              |
| ... |                  |          |                                                |                                              |

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu về nhân sự chủ chốt thì Chủ đầu tư không nhập Bảng này.

(2) Chỉ quy định trong trường hợp dịch vụ liên quan có yêu cầu phải có chứng chỉ chuyên môn.

### Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật được đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

| Nội dung đánh giá<br>(Nhà thầu có thể chào hàng hóa có các thông số kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn) |                                                                                   | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>1. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>                                                                    |                                                                                   |                                 |
| Ngày giao hàng do nhà thầu đề xuất tại Bảng tiến độ cung cấp trên Webform                              | ≤ 60 ngày                                                                         | <b>Đạt</b>                      |
|                                                                                                        | > 60 ngày                                                                         | <b>Không đạt</b>                |
| <b>2. Năng lực thực hiện gói thầu</b>                                                                  |                                                                                   |                                 |
| Cam kết thực hiện gói thầu                                                                             | Nhà thầu cam kết đầy đủ theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 của E-HSMT                   | <b>Đạt</b>                      |
|                                                                                                        | Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ theo yêu cầu tại E-CDNT | <b>Không đạt</b>                |

|                                                                                                                         |                                                                                                                                   |                  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|                                                                                                                         | 10.8 của E-HSMT (kể cả sau khi làm rõ)                                                                                            |                  |
| <b>3. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>                                                                                |                                                                                                                                   |                  |
| Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa                                                                                | Hàng hóa chào thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 2, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.       | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                         | Hàng hóa chào thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 2, Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. | <b>Không đạt</b> |
| Giấy kiểm dịch thực vật đối với cây giống nhập khẩu (Áp dụng đối với cây giống nhập khẩu) hoặc các tài liệu tương đương | Có giấy kiểm dịch thực vật đối với cây giống nhập khẩu hoặc các tài liệu tương đương                                              | <b>Đạt</b>       |
|                                                                                                                         | Không đáp ứng yêu cầu trên                                                                                                        | <b>Không đạt</b> |

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Phương pháp áp dụng để đánh giá về tài chính: phương pháp giá thấp nhất. Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.